

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Số: 1501 /TCQĐ – HĐQT.14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
Về Báo cáo hoạt động năm 2013 của Ban Kiểm soát

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN - TTGSNH ngày 24/04/2013 của Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ - HĐQT.13 ngày 26/04/2013 về việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ - HĐQT.13 ngày 26/04/2013 về việc bầu chức danh Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 14/04/2014,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo ngày 14/04/2014 của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm tra báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Ngân hàng Á Châu.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.



TP.HCM, ngày 14 tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT (Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên)

- Căn cứ điều 45 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại điều 56 Khoản 2 của điều lệ Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng Á Châu năm 2013 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Tổng kết các cuộc họp Ban Kiểm soát trong năm 2013 và các quyết nghị:

Ban Kiểm soát họp 9 lần giữa 2 kỳ Đại hội đồng thường niên để triển khai chức năng, nhiệm vụ của Ban.

- Phiên họp lần 1 (06/05/2013):

Nội dung các quyết nghị:

- + Báo cáo kiểm toán các đơn vị có phát sinh nợ xấu phải phân tích nguyên nhân và trách nhiệm các cá nhân có liên quan đến nợ xấu.
- + Các kiến nghị của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có liên quan đến quy định sản phẩm, nghiệp vụ của ACB phát sinh tương tự từ 02 đơn vị Chi nhánh trở lên, Kiểm toán nội bộ phải báo cáo cho Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối liên quan để có biện pháp điều chỉnh/ khắc phục.
- + Kết quả kiểm toán, nếu phát hiện các quy định về sản phẩm, nghiệp vụ của ACB có vi phạm so với các quy định của Ngân hàng Nhà nước, phải có kiến nghị cụ thể cho các Khối/ Phòng/ Ban tại Hội sở có liên quan để điều chỉnh khắc phục.
- + Thiết lập chế độ báo cáo của các Phòng kiểm soát nội bộ thuộc các Công ty con của ACB với Kiểm toán nội bộ ACB.
- + Rà soát những quy định, quy chế của Ngân hàng đã ban hành so với những quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Phiên họp lần 2 (29/05/2013):

Nội dung các quyết nghị:

- + Công tác kiểm toán phải đánh giá một cách độc lập hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ tại các đơn vị được kiểm toán, trong đó chú trọng nghiệp vụ giao dịch, tín dụng và vai trò Trưởng đơn vị.
- + Phân tích các nguyên nhân chủ yếu gây Nợ quá hạn do quy chế, quy định về sản

phẩm, do vận hành, ...

- + Theo dõi hạch toán vàng nhằm tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến giữ hộ, cho vay, huy động vàng. Giám sát hạch toán mua bán vốn giữa Hội sở với Chi nhánh/ Phòng giao dịch.
- + Phân tích kết quả thực hiện chỉ tiêu nội bộ của Ngân hàng đến 30/06/2013 theo hướng tiết kiệm, chống lãng phí.
- + Tăng cường kỷ luật việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nội bộ, kiến nghị của Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước.
- + Đánh giá việc cung cấp, chỉnh lý tài liệu bên trong của Ngân hàng.
- + Kiến nghị Hội đồng Quản trị xây dựng lại Quy chế xử lý kỷ luật đối với nhân viên.

- *Phiên họp lần 3 (25/06/13):*

Nội dung các quyết nghị:

- + Thông qua nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát đến cuối tháng 05/2013 và các kiến nghị với Hội đồng Quản trị để báo cáo trong phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 28/06/2013.
- + Rà soát số liệu kế toán, thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Ngân hàng và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2013.

- *Phiên họp lần 4 (30/08/2013):*

Nội dung các quyết nghị:

- + Báo cáo kiểm toán phải nêu rõ sai phạm, nguyên nhân, và có kiến nghị xử lý cụ thể. Các đề nghị xử lý kỷ luật có liên quan đến nhân sự phải được gửi cho Khối Quản trị nguồn nhân lực.
- + Kế hoạch kiểm toán theo đoàn chủ trọng theo hướng rủi ro, tập trung các đơn vị có Nợ quá hạn phát sinh cao, kinh doanh lỗ, hoặc phát sinh những vụ việc gây thiệt hại tài sản cho Ngân hàng.
- + Xây dựng chính sách kiểm toán để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.
- + Rà soát và đánh giá hiện trạng hệ thống thông tin báo cáo của Ngân hàng.
- + Giao Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ hàng tháng có báo cáo về tình hình khắc phục các kiến nghị của kiểm toán liên quan đến Khối Công nghệ thông tin.

- *Phiên họp lần 5 (12/09/2013):*

Nội dung các quyết nghị:

- + Thông qua nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát từ tháng 06 đến cuối tháng 08/2013 và các kiến nghị với Hội đồng Quản trị trong phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 27/09/2013.
- + Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra, Giám sát Ngân hàng Nhà nước căn cứ vào Kết luận Thanh tra tại Ngân hàng TMCP Á Châu.

– *Phiên họp lần 6 (16/10/2013):*

Nội dung các quyết nghị:

- + Điều chỉnh kế hoạch kiểm toán năm 2013, tạm dừng việc kiểm toán theo đoàn, tập trung kiểm toán liên quan đến an toàn kho quỹ tất cả các đơn vị trong toàn hệ thống.
- + Kiểm toán nội bộ xây dựng phương án kiểm quỹ, trong đó chú trọng kiểm tra các chứng từ có liên quan đến giao dịch ngân quỹ.
- + Kiến nghị Khối Vận hành về việc điều chỉnh các quy định liên quan đến nghiệp vụ giữ hộ vàng, cho vay cầm cố vàng.

– *Phiên họp lần 7 (28/11/2013):*

Nội dung các quyết nghị:

- + Thông qua nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát từ tháng 09 đến cuối tháng 11/2013 trong phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 02/12/2013.
- + Kiến nghị với Hội đồng Quản trị liên quan đến xử lý nợ xấu và bán nợ cho Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức Tín dụng Việt Nam (gọi tắt là VAMC).
- + Tiếp tục giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra, Giám sát Ngân hàng Nhà nước căn cứ vào Kết luận Thanh tra tại Ngân hàng TMCP Á Châu.

– *Phiên họp lần 8 (27/02/2014):*

Nội dung các quyết nghị:

- + Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2014 với định hướng rủi ro tập trung kiểm toán toàn diện hoạt động các đơn vị có Nợ quá hạn cao, chất lượng quản lý kém. Kế hoạch kiểm toán năm được báo cáo cho Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước.
- + Các thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách thực hiện công việc trong phạm vi đã được phân công, và phải có chương trình làm việc cụ thể.
- + Phối hợp với kiểm toán độc lập để thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính Ngân hàng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013.
- + Giám sát việc thực hiện chương trình ứng dụng mới (chương trình DNA) nhằm đảm bảo an toàn và chính xác số liệu hoạt động của Ngân hàng.

– *Phiên họp lần 9 (25/03/2014):*

Nội dung các quyết nghị:

- + Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Ngân hàng trình Đại hội cổ đông ngày 18/04/2014.
- + Giám sát việc thực hiện phương án cơ cấu lại Ngân hàng TMCP Á Châu giai đoạn 2013-2015 đã được Ngân hàng Nhà nước thông qua.

2. Hoạt động Ban Kiểm soát:

a. Về giám sát hoạt động hệ thống và hoạt động kiểm toán nội bộ:

- Thông qua hệ thống thông tin quản lý nội bộ, Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến tỉ lệ an toàn vốn, chấm dứt huy động cho vay vàng, xử lý Nợ xấu, tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng; giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu như huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chất lượng tín dụng, hạch toán giữ hộ vàng, ...
- Về hoạt động kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát chỉ đạo và sử dụng bộ máy kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm toán tại chỗ, giám sát từ xa... theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được xây dựng và báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước; ngoài ra còn thực hiện kiểm toán đột xuất theo định hướng rủi ro, kiểm toán theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc. Đối tượng được kiểm toán là các Chi nhánh/ Phòng giao dịch, các Khối/ Phòng/ Ban/ Trung tâm tại Hội sở, các Công ty trực thuộc. Nội dung kiểm toán tập trung vào kiểm toán quy trình, kiểm toán tuân thủ và chú trọng đánh giá một cách độc lập hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra đánh giá tính thích hợp và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Á Châu đối với các đối tượng được kiểm toán. Báo cáo kiểm toán có kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, chấn chỉnh các sai sót để ngăn ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động Ngân hàng.
- Trong năm 2013, Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán tại chỗ tình hình hoạt động của 141 đơn vị theo kế hoạch năm, bao gồm: 132 đơn vị là Chi nhánh/ Phòng giao dịch, 09 đơn vị là Khối/ Phòng/ Ban thuộc Hội sở; kiểm quỹ tại 346 đơn vị kinh doanh với 5.015 lần kiểm quỹ, 1.222 lần kiểm tra công tác An toàn kho quỹ; đánh giá hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại 255 đơn vị là Chi nhánh/ Phòng giao dịch, Phòng/Ban thuộc Hội sở. Ngoài ra, Kiểm toán nội bộ còn thực hiện 111 công việc kiểm toán theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc. Ngoài ra còn thực hiện việc kiểm toán giám sát từ xa thông qua hệ thống các tiêu chí giám sát được bổ sung cập nhật thường xuyên.
- Kết quả kiểm toán đã đưa ra các kiến nghị yêu cầu chỉnh sửa, khắc phục các sai sót, vi phạm tại các đơn vị được kiểm toán; các kiến nghị liên quan đến quy định, quy trình hướng dẫn nghiệp vụ tại Hội sở, các kiến nghị tăng cường hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ tại các đơn vị được kiểm toán; các kiến nghị xử lý trách nhiệm cá nhân sai phạm tại một số đơn vị. Kết quả kiểm toán và các kiến nghị được gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc để tiếp nhận và theo dõi việc xử lý, chấn chỉnh.
- Kiểm toán nội bộ còn làm đầu mối rà soát, cung cấp tài liệu hồ sơ cần thiết cho đoàn Thanh tra các cấp trong năm; đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị trong toàn hệ thống thực hiện khắc phục các kiến nghị của Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước.

b. Về kiểm soát chi phí điều hành:

- Việc kiểm soát chi phí điều hành được thực hiện thông qua kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của Ngân hàng. Kiểm tra việc thực hiện chi phí trong

phạm vi kế hoạch chi phí được duyệt của cấp có thẩm quyền. Tại Hội sở và các Chi nhánh/ Phòng giao dịch thuộc phạm vi TP.HCM thực hiện kiểm soát nội dung chứng từ thanh toán, kế hoạch chi phí, cấp thẩm quyền phê duyệt. Tại các đơn vị ngoài TP.HCM việc kiểm soát thông qua các chi tiêu thực hiện kế hoạch chi phí được duyệt.

c. *Thẩm định Báo cáo tài chính:*

- Ban Kiểm soát đã phân công thành viên chuyên trách kiểm tra các số liệu kê toán để thực hiện rà soát và kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013, Báo cáo tài chính cả năm 2013 của Ngân hàng và hợp nhất với các Công ty trực thuộc.
- Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty trực thuộc, thống nhất số liệu với Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập, trình Đại hội Cổ đông thường niên 2014.

d. *Các nội dung khác:*

Trong năm Ban Kiểm soát đã thực hiện rà soát các quy chế, quy định do Hội đồng Quản trị ban hành căn cứ vào các quy định Pháp luật, quy định NHNN liên quan đến hoạt động điều hành của Ngân hàng như:

- Quy chế đầu tư của Ngân hàng TMCP Á Châu ban hành ngày 19/07/2013.
- Quy chế mua, bán nợ tại Ngân hàng TMCP Á Châu ban hành ngày 22/07/2013.
- Quy định v/v xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Á Châu ban hành ngày 23/01/2014.

II. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

a. Nhận xét về báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Ngân hàng và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kê toán được thực hiện đúng theo Quyết định số 1913/2005/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.
- Các báo cáo tài chính năm 2013 của Ngân hàng được lập đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của Ngân hàng Nhà nước.
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính đến ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013; phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành áp dụng cho lĩnh vực ngân hàng và các tổ chức tín dụng.
- Báo cáo tài chính của Ngân hàng đã được Công ty kiểm toán KPMG thực hiện kiểm toán.

b. Về tài sản và nguồn vốn:

Các số liệu như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TÀI SẢN	SỐ TIỀN
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	2.043.490
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3.065.322
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	7.609.663
<i>Trù dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay các TCTD khác</i>	(394.144)
Chứng khoán kinh doanh	1.078.309
<i>Trù dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh</i>	(227.148)
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	150
Cho vay khách hàng	107.190.021
<i>Trù dự phòng rủi ro cho vay khách hàng</i>	(1.547.983)
Chứng khoán đầu tư	33.734.418
<i>Trù dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư</i>	(251.590)
Góp vốn đầu tư dài hạn	1.010.912
<i>Trù dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn</i>	(87.936)
Tài sản cố định	2.552.768
Bất động sản đầu tư	9.015
Tài sản khác	10.813.722
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	166.598.989
NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	1.583.146
Tiền gửi và vay các TCTD khác	7.793.776
Tiền gửi của khách hàng	138.110.836
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	363.345
Phát hành giấy tờ có giá (Trái phiếu)	3.500.000
Các khoản nợ khác	2.743.684

Vốn và các quỹ	11.152.496
Trong đó: + Vốn điều lệ	9.376.965
+ Cổ phiếu quỹ	(259.421)
+ Các quỹ dự trữ	2.034.952
Lợi nhuận chưa phân phối	1.351.706
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	166.598.989

c. *Về thu nhập và chi phí:*

Các số liệu như sau:

ĐVT: Triệu đồng

THU NHẬP	SỐ TIỀN
Thu nhập từ lãi	15.205.073
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	996.643
Thu nhập từ hoạt động khác	76.739
Thu nhập cổ tức từ góp vốn, mua cổ phần	72.182
Thu nhập thuần (lỗ thuần) từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và vàng	(77.616)
Thu nhập thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	69.992
Thu nhập thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	396.395
CHI PHÍ	
Chi phí trả lãi	10.818.660
Chi phí hoạt động dịch vụ	226.223
Chi phí hoạt động khác	44.938
Chi phí quản lý chung	3.759.397
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	854.630
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.035.560
Thuế thu nhập doanh nghiệp (dự kiến)	(209.067)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (dự kiến)	826.493

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng:

Trong năm 2013, hoạt động kinh doanh của ngân hàng và các công ty con đã đạt được những kết quả như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ thực hiện/ kế hoạch 2013 (%)	Thực hiện năm 2012	So sánh năm 2012
Tổng tài sản	183.000	166.599	91%	176.308	-9.709 94%
Dư nợ	Tăng 12% so với năm 2012	107.190	93%	102.815	4.375 105%
Tiền gửi từ khách hàng	Tăng 12% so với năm 2012	138.111	98%	125.234	12.877 110%
Lợi nhuận trước thuế	1.800	1.035	58%	1.043	-8 99%
Hệ số An toàn vốn	> 9%	14,53 %	-	13,52%	1%
Tỷ lệ nợ xấu	< 3%	2,96%	-	2,50 %	0,46%

- Tổng tài sản là 166.599 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm 2012 (176.308 tỷ đồng). Các nguyên nhân chủ yếu:
 - Các khoản phải thu giảm.
 - Tiền gửi và cho vay các Tổ chức tín dụng khác giảm.
- Vốn huy động từ khách hàng đến 31/12/2013 là 138.111 tỷ đồng, tăng 12.877 tỷ đồng so với năm 2012, đạt 98% so với kế hoạch, trong đó:
 - Tiền gửi cá nhân chiếm tỉ trọng lớn nhất (83%), mức tăng 4.642 tỷ đồng so với năm 2012.
 - Tiền gửi tổ chức chiếm tỉ trọng 17%, mức tăng 8.235 tỷ đồng so với năm 2012.
 - Tiền gửi bằng VND chiếm tỉ trọng 91%, mức tăng 10.441 tỷ đồng so với năm 2012.
 - Tiền gửi bằng ngoại tệ chiếm tỉ trọng 9%, mức tăng 2.437 tỷ đồng so với năm 2012.
- Tổng dư nợ tín dụng là 107.190 tỷ đồng, mức tăng 4.375 tỷ đồng so với năm 2012, đạt 93% kế hoạch.
- Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3 đến nhóm 5) là 2,96% tổng dư nợ, tăng 0,75% so với năm 2012. Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp bị đình đốn sản

xuất, hàng hóa tồn kho cao,... thì nợ xấu tăng là điều khó tránh khỏi. Dù vậy, tỷ lệ nợ xấu vẫn thấp hơn mức bình quân của ngành.

- Lợi nhuận trước thuế là 1.036 tỷ đồng, đạt 58% so với kế hoạch, gần bằng mức lợi nhuận năm 2012; các nguyên nhân chủ yếu do:
 - Tăng trích dự phòng rủi ro tín dụng: 855 tỷ đồng (so với năm 2012 là 521 tỷ đồng).
 - Các khoản thu nhập từ lãi sụt giảm mạnh so với năm 2012: giảm 2.485 tỷ đồng, do trong năm lãi suất cho vay liên tục điều chỉnh giảm để phù hợp với thị trường.
 - Chi phí quản lý chung giảm so với năm 2012: giảm 511 tỷ đồng.

III. Giám sát hoạt động quản trị và điều hành:

1. Phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Trong năm, Ban Kiểm soát phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành để thực hiện chức năng nhiệm vụ và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng. Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Quản trị; Hội nghị Sơ kết, Tổng kết. Trong các phiên họp, Ban Kiểm soát đã thông báo về hoạt động, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào nội dung của từng phiên họp, đồng thời có những kiến nghị với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các kiến nghị tập trung vào những nội dung như sau:
 - + Quy định xử lý kỷ luật nhân viên vi phạm các quy định Ngân hàng.
 - + Tăng cường hiệu quả của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ .
 - + Vấn đề xử lý nợ xấu và bán nợ cho VAMC.
 - + Tăng cường quản lý và thực hiện An toàn kho quỹ.
 - + Điều chỉnh, chỉnh sửa các văn bản quy chế, quy định phù hợp với quy định NHNN.
- Trưởng ban Kiểm soát tham gia Hội đồng xử lý rủi ro Tín dụng, theo dõi xử lý nợ xấu và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.
- Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu và các dữ liệu có liên quan để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
- Giám sát Bảng tổng kết Tài sản để thực hiện giám sát hoạt động quản trị điều hành thông qua việc chấp hành các quy định của NHNN liên quan đến hệ số an toàn vốn; trích dự phòng rủi ro; quản lý quỹ; ... Giám sát việc chấp hành các quy định của ACB liên quan đến chi tiêu nội bộ, huy động vốn, sử dụng vốn, giao dịch ngân quỹ, chất lượng tín dụng, ...
- Các kết quả giám sát, kiểm toán của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ đều được thông báo cho Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các bên có liên quan.

2. Hoạt động quản trị và điều hành.

- Năm 2013 môi trường kinh doanh ngành Ngân hàng nói chung có nhiều biến động và khó khăn. Hoạt động quản trị điều hành của Ngân hàng nhằm mục tiêu an toàn, khôi phục hoạt động bình thường, xử lý các tồn tại, tăng cường quản trị rủi ro, tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng.
- Hoạt động Ngân hàng tập trung vào các sản phẩm truyền thống chủ yếu là huy động vốn và cho vay, các hoạt động kinh doanh khác đã chấm dứt hoặc thu hẹp; thực hiện cấu trúc lại Bảng Tổng kết Tài sản; cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch; tích cực xử lý nợ xấu; ... Kết quả, Ngân hàng đã đạt được tăng trưởng tương đối về huy động và cho vay, tuy nhiên lợi nhuận không đạt kế hoạch do tăng trích lập dự phòng rủi ro.
- Với nỗ lực của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành hiện hành và toàn thể cán bộ nhân viên, hoạt động Ngân hàng vẫn ổn định và có mức tăng trưởng nhẹ.

Kính trình đại hội.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



HUỲNH NGHĨA HIỆP